

Số: 18 /2010/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2010.

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phân cấp trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quản lý nghĩa trang, nghĩa địa; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng và quản lý nghĩa trang;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quản lý nghĩa trang, nghĩa địa; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hạn mức đất, chế độ quản lý nghĩa trang, nghĩa địa và việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công Báo;
- Trưởng, Phó TP: KT, TH, NC, VX, QH;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, (Dt 200)

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Chiến**

## QUY ĐỊNH

**Phân cấp trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quản lý nghĩa trang, nghĩa địa; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2010/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định phân cấp trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quản lý nghĩa trang, nghĩa địa; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức có chức năng quản lý các nghĩa trang, nghĩa địa; các đơn vị lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết các nghĩa trang, nghĩa địa.
2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để chôn cất, xây dựng phần mộ cho người đã chết; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được phép xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm tại các nghĩa trang, nghĩa địa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

### **Điều 3. Nguyên tắc đối với hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa**

Tất cả các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa phải thực hiện đúng nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ và những quy định cụ thể sau:

1. Việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa phải theo đúng hạn mức đất quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy định này và quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Những hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa phải được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## Chương II

### PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRONG NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA

#### **Điều 4. Thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa**

1. Ủy ban nhân dân xã nơi không thuộc khu vực quy hoạch phát triển đô thị có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang, nghĩa địa thuộc quyền quản lý trên địa bàn; gửi cơ quan quản lý xây dựng của huyện, thành phố thẩm định, trình hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn phường, thị trấn và xã thuộc khu vực quy hoạch phát triển đô thị hoặc nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng chung cho nhiều xã, phường, thị trấn; lấy ý kiến góp ý của nhân dân trước khi gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang liệt sỹ tập trung cho toàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

#### **Điều 5. Quy hoạch địa điểm và quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa**

Việc quy hoạch địa điểm nghĩa trang, nghĩa địa và quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Việc bố trí đất để xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phải thực hiện đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

2. Đất để xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phải tập trung, xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận lợi cho việc chôn cất, thăm viếng.

3. Hạn chế sử dụng đất sản xuất để xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa.

4. Nghĩa trang, nghĩa địa phải quy hoạch đường đi, cây xanh, phân khu cụ thể: Nơi tưởng niệm chung, nơi hung táng, nơi an táng, nơi cát táng hoặc cải táng (cải táng là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác). Nghĩa trang, nghĩa địa từ cấp huyện trở lên phải có nhà quản trang và có rào ngăn để bảo vệ.

5. Nghĩa trang liệt sỹ, tượng đài bia tưởng niệm phải có thiết kế chi tiết, vị trí xây dựng đặt ở nơi trang trọng, tôn nghiêm.

## **Điều 6. Phân cấp quản lý nghĩa trang, nghĩa địa**

1. Nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng chung của một thôn, xóm, bản, tổ nhân dân hoặc liên thôn, xóm, bản, tổ nhân dân (gọi là nghĩa trang, nghĩa địa cấp xã), do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý.

2. Nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng chung của nhiều xã, phường, thị trấn (gọi là nghĩa trang, nghĩa địa cấp huyện) do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý.

3. Nghĩa trang liệt sỹ tập trung cho toàn tỉnh (gọi là nghĩa trang cấp tỉnh) do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

4. Đối với nghĩa trang, nghĩa địa từ cấp huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cùng cấp lập Ban Quản trang để quản lý. Ban Quản trang có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt theo đúng quy định tại Điều 21 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa cấp xã theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; xác định và giao đơn vị quản lý đối với các nghĩa trang, nghĩa địa thuộc quyền quản lý.

6. Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể, hộ gia đình, cá nhân tự nguyện tham gia việc quản lý nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn; tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nhân dân thực hiện văn minh, vệ sinh trong an táng, cải táng theo quy định của Nhà nước.

## **Điều 7. Giá dịch vụ nghĩa trang, nghĩa địa**

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang, nghĩa địa cùng cấp xây dựng giá dịch vụ nghĩa trang, nghĩa địa được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; tổng hợp giá dịch vụ nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn, gửi Sở Tài chính để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tổ chức thực hiện.

## **Chương III**

### **HẠN MỨC ĐẤT PHẦN MỘ, TƯỢNG ĐÀI, BIA TƯỜNG NIỆM TRONG NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA**

## **Điều 8. Hạn mức đất phần mộ cá nhân**

1. Đất của một phần mộ cá nhân bao gồm diện tích đất xây dựng phần mộ và diện tích đất làm lối đi xung quanh mộ để thuận tiện cho việc thăm viếng, phù hợp với quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hạn mức đất cho một phần mộ cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Đối với một phần mộ hung táng (là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng) và chôn cất một lần, hạn mức đất tối đa không quá 05 (năm) m<sup>2</sup>.

b) Đối với một phần mộ cát táng (là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng), hạn mức đất không quá 03 (ba) m<sup>2</sup>.

### **Điều 9. Hạn mức đất xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm**

1. Tượng đài, bia tưởng niệm là nơi tưởng niệm, thăm viếng chung cho tất cả các phần mộ cá nhân trong nghĩa trang, nghĩa địa. Một nghĩa trang, nghĩa địa chỉ được xây dựng một tượng đài hoặc một bia tưởng niệm.

2. Hạn mức đất xây dựng một tượng đài hoặc một bia tưởng niệm như sau:

a) Đối với nghĩa trang, nghĩa địa cấp xã, hạn mức đất không quá 50 (năm mươi) m<sup>2</sup>.

b) Đối với nghĩa trang, nghĩa địa cấp huyện, hạn mức đất không quá 100 (một trăm) m<sup>2</sup>.

c) Đối với nghĩa trang liệt sỹ tập trung cho toàn tỉnh, diện tích đất xây dựng tượng đài hoặc bia tưởng niệm thực hiện theo quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị được giao lập, thẩm định quy hoạch và quản lý nghĩa trang, nghĩa địa triển khai thực hiện việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa theo đúng quy định tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ và Quy định này.

2. Mọi người dân và cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổ chức mai táng, cải táng hợp vệ sinh, xóa bỏ hủ tục mai táng, cải táng gây ô nhiễm môi trường; thực hiện việc di chuyển phần mộ của thân nhân khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân di chuyển phần mộ cá nhân đã chôn cất vào trong nghĩa trang, nghĩa địa theo quy hoạch đã được duyệt.

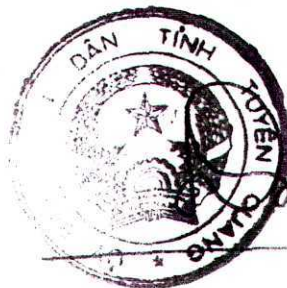
3. Nghiêm cấm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lập nghĩa trang, nghĩa địa riêng và chôn cất phần mộ không theo quy hoạch đối với những nơi đã có quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Chiến**